TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2022/HNGĐ - ST
Ngày 10/8 /2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.
2. Ông Nguyễn Minh Đức.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12/4/2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số:30/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn P xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ ĐKHKTT hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện Yê, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn P xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Quỳnh C trình bày: Chị và anh Hoàng Đình T kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Văn Chấn vào ngày 10/12/2018, sau kết hôn vợ chồng sống chung tại thôn P, xã N. Vợ chồng sống chung đến tháng 3/2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chồng rượu chè, cờ bạc, nghiện ma túy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Hoàng Đình T. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Kim O, sinh ngày 27/10/2019. Hiện nay con chung đang sinh sống

cùng anh T. Sau ly hôn chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kim O, do anh T không có công việc ổn định, chơi bời nghiện hút nên chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai của anh Hoàng Đình T trình bày: Anh và chị C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 10/12/2018, sau kết hôn vợ chồng sống tại thôn P, xã N, vợ chồng chung sống đến tháng 3/2020 chị C bỏ đi cho đến nay vợ chồng sống ly thân, nay chị C đòi ly hôn, anh T nhất trí ly hôn.Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Kim O, sinh ngày 27/10/2019. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh T, khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ, nhưng anh T không có mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022, Trưởng thôn P, xã N cho biết: Chị C và anh T kết hôn, về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3/2020 thì chị C đi làm, anh T vẫn ở nhà, từ đó vợ chồng không cùng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được cụ thể, chỉ biết chị C đi làm không quan tâm anh T nữa, từ năm 2020 chị C không lui lại bên gia đình nhà chồng, chị C và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Về con chung anh chị có 01 con chung cháu tên là Hoàng Kim O, hiện đang ở cùng anh T và gia đình bên nội.

Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022, Phó Trưởng Công an xã N cho biết: Anh Hoàng Đình T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã N, hiện anh T không có mặt tại địa phương, anh T đang là đối tượng theo dõi của Công an xã N do có biểu hiện sử dụng và nghiện ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh C: Xử cho chị C được ly hôn anh T; về con chung: Do con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, anh T là đối tượng sử dụng và nghiện ma túy nên đề nghị giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim O, anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Đình T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Hoàng Đình T vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Quỳnh C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Hoàng Đình T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Hoàng Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 10/12/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Văn Chấn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Hoàng Đình T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị C cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau, chồng rượu chè, cờ bạc, nghiện ma túy. Chị C và anh T đều xác nhận từ tháng 3/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị C xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị C và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị C phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Kim O, sinh ngày 27/10/2019. Sau ly hôn chị C và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kim O, không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 27/10/2019 tính đến thời điểm xét xử cháu Oanh dưới 36 tháng tuổi, qua xác minh Công an xã N đã xác nhận anh T là đối tượng theo dõi của Công an xã do có biểu hiện sử dụng và nghiện ma túy. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ và con chưa thành niên trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con khi ly hôn thì việc giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim O, anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 81; Điều 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C được ly hôn anh Hoàng Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim O, sinh ngày 27/10/2019, anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000914 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh